TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Quốc Tiệp

2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Tô Văn Đẳng - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021,Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2021/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2021, Thông báo dời phiên tòa số 05/TB- TA ngày 19 tháng 7 năm 2021 và Thông báo số 10/TB- TA ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Hồng T, sinh năm 1993. (có mặt)

Địa chỉ: Số 205/8 ấp Chợ C, thị trấn Mỹ X, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 79 đường Phan Chu T, ấp Vĩnh X, thị trấn Mỹ X, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 19/3/2021, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Hồng T trình bày: Bà Phạm Hồng T và ông Trần Ngọc Q kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn ngày 22/6/2015 tại UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 03 năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không còn hợp nhau về tính tình, nên vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc. Nên vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2016 đang sống với

bà. Nay bà Phạm Hồng T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trần Trần Ngọc Q.

- Về con chung: Bà Phạm Hồng T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2016 đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Bà Phạm Hồng T không yêu cầu ông Trần Ngọc Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 16/4/2021 bị đơn ông Trần Ngọc Q trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Hồng T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Còn nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng sống hạnh phúc không phát sinh mâu thuẫn gì lớn dẫn đến vợ chồng phải ly hôn. Nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phạm Hồng T, ông muốn vợ chồng hàn gắn lại với nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Trần Ngọc Q đã được cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Ngọc Q.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Hồng T; Về con chung: Giao cho bà Phạm Hồng T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2016; Ông Trần Ngọc Q được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Hồng T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Bị đơn, ông Trần Ngọc Q đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông Q vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Trần Ngọc Q.

Về nội dung:

[1] Vụ kiện của bà Phạm Hồng T và ông Trần Ngọc Q là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bà Phạm Hồng T và ông Trần Ngọc Q kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn ngày 22/6/2015 tại UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Hồng T và ông Trần Ngọc Q là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Q, vì kể từ năm 2018 đến nay bà T và ông Q không còn sống chung, không còn quan tâm nhau, bà không còn tình cảm với ông Q, giữa bà T và ông Q không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Ông Q không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ, con muốn hàn gắn lại với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn xảy ra vào đầu năm 2018, đã 03 năm nay hai bên vẫn không có thiện chí tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Tại biên bản hòa giải ngày 16/4/2021, Tòa án đã dành cho 02 bên thời gian 01 tháng để suy nghỉ lại tìm cách hàn gắn đoàn tụ, nhưng đến nay vẫn không có kết quả, bà T vẫn kiên quyết ly hôn. Từ đó tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa bà T và ông Q không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Phạm Hồng T, bà Phạm Hồng T được ly hôn với ông Trần Ngọc Q.

[2] Về con chung: Bà Phạm Hồng T và ông Trần Ngọc Q có một người con tên Trần Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2016 hiện nay con chung đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Xét thấy, khi bà T và ông Q không còn chung sống với nhau cháu Trần Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2016 vẫn do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu Trần Phạm Gia B không bị xáo trộn nghỉ nên giao cho bà T là mẹ tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1, 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho bà Phạm Hồng T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Phạm Gia B đến tuổi trưởng thành.

Ông Trần Ngọc Q được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Hồng T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Phạm Hồng T và ông Trần Ngọc Q trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Phạm Hồng T và ông Trần Ngọc Q trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hồng T được quyền ly hôn với ông Trần Ngọc Quí.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Hồng T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Phạm Gia B, sinh ngày 14/7/2016 đến 18 tuổi.

3. Ông Trần Ngọc Q được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Hồng T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về tài sản chung: Bà Phạm Hồng T và ông Trần Ngọc Q trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

6. Về nợ chung: Bà Phạm Hồng T và ông Trần Ngọc Q trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009291 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà T đã nộp xong.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Tùng